

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư 75/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ nước dưới đất trong các hoạt động khoan, đào, thăm dò, khai thác nước dưới đất;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định về việc giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất của Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa ngày 05/5/2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 801/TTr- STNMT ngày 12/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa (có địa chỉ tại 99 đường Mật Sơn, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa) được khai thác nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng: Cấp nước cho hoạt động sản xuất nước sạch tại Nhà máy nước Bim Sơn.

2. Vị trí công trình khai thác nước dưới đất: Nằm trong khu đất của Công ty tại khu phố Trường Sơn, phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa (được cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 044842 cấp ngày 25/05/2011).

3. Tầng chứa nước khai thác: Hệ tầng Đồng Giao (T₂đg).

4. Tổng số giếng khai thác: 01 giếng khoan.

5. Tổng lượng nước khai thác: 2.950 m³/ngày đêm, trong đó:

- Cấp cho sinh hoạt nhân dân, cơ quan hành chính, sự nghiệp, cơ sở y tế, giáo dục: 2.750 m³/ngày đêm.

- Cấp cho cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: 200 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn của giấy phép là 05 năm.

7. Chế độ khai thác 365 ngày/năm.

8. Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình cụ thể như sau:

Số hiệu	Tọa độ (VN2000, kinh tuyến trực 105 ⁰ , múi chiều 3 ⁰)		Lưu lượng (m ³ /ngày đêm)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)				Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X	Y		Từ	Đến	Từ	Đến		
LK19	2220665	594289	2.950	26,7	35,49	51,84	59,6	5,32	T ₂ adg

(có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu có thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện giám sát hoạt động khai thác nước dưới đất:

2.1. Thông số, hình thức và chế độ giám sát:

- Thông số giám sát: Lưu lượng khai thác; mực nước trong giếng khai thác; chất lượng nước trong quá trình khai thác theo quy định.

- Hình thức giám sát: Thực hiện giám sát tự động, trực tuyến đối với các thông số lưu lượng khai thác, mực nước trong các giếng khai thác; giám sát định kỳ đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác tại vị trí các giếng khai thác;

- Chế độ giám sát:

+ Đối với thông số giám sát lưu lượng khai thác của từng giếng, mực nước trong các giếng khai thác (giám sát tự động, trực tuyến): không quá 01 giờ 01 lần.

+ Đối với thông số chất lượng nước trong quá trình khai thác: thực hiện lấy mẫu, phân tích, đánh giá chất lượng nước dưới đất tại giếng khai thác 06 tháng/lần; cập nhật số liệu vào hệ thống giám sát không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả phân tích.

2.2. Đầu tư, lắp đặt, quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng và duy trì hoạt động của thiết bị đo đạc, quan trắc tại công trình khai thác, sử dụng tài nguyên nước; hoàn thành việc kết nối, truyền trực tiếp, cập nhật số liệu thường xuyên, liên tục và định kỳ vào hệ thống giám sát trước khi vận hành khai thác tại công trình theo quy định của Thông tư số 17/2021/TT-BTNMT ngày 14/10/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giám sát khai thác, sử dụng tài

nguyên nước; lưu trữ, cung cấp thông tin, dữ liệu khai thác, sử dụng tài nguyên nước của mình để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, hoặc khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định tại Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09/9/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4. Đảm bảo xử lý nước đạt Quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định hiện hành để phục vụ cho mục đích của Đơn vị;

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01 của năm tiếp theo), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường), UBND thị xã Bỉm Sơn về tình hình khai thác, sử dụng nước, các kết quả giám sát nêu trên và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác.

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý về tài nguyên nước các cấp; trong quá trình khai thác nếu mực nước động hạ thấp vượt quá giới hạn cho phép, gây sụt lún, cạn kiệt nguồn nước trong khu vực Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật; dừng ngay việc khai thác, báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, chính quyền địa phương để có biện pháp xử lý.

Điều 3. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên dùng chung của trung ương và địa phương; theo dõi, giám sát hoạt động khai thác, sử dụng nước dưới đất của công trình này.

Điều 4. Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2023.

Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần cấp nước Thanh Hóa còn tiếp tục khai thác nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- Công ty cổ phần Cấp nước Thanh Hóa;
- Cục Quản lý tài nguyên nước (để b/c);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- UBND huyện Hoàng Hóa;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

